TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày: 20-5-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Điệp.

Bà Hoàng Thị Minh Tình.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Hà Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng Thị P**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 19xx tại xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015176xxxx00; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A Ch, sinh năm 19xx và bà Vàng Thị Nh, sinh năm 19xx; Chồng: Vàng A Ch (đã chết); Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2025, tạm giam từ ngày 29/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sùng A S,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 6 năm 19xx tại xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Khu M, xã Th, tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 025096xxxx93; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A Ch,

sinh năm 19xx và bà Vàng Thị V, sinh năm 19xx; Vợ: Cháng Thị D, sinh năm 20xx; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2025, tạm giam từ ngày 29/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Hoa- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Lý A Dà sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Háng Bla A, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1974.

Trú tại: Khu Q, xã Th, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/12/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Sùng A S thuê xe của anh Hoàng Văn Đ đi từ nhà đến nhà Sùng Thị P tại thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai để hỏi mua ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày S đến nhà P, P bảo không có ma túy bán nhưng biết chỗ mua Heroine và rủ S đi mua cùng. S đồng ý và đưa cho P số tiền 1.000.000đ để nhờ P mua ma túy hộ. Sau đó P và S cùng đi xe taxi của anh Đ đến khu vực gần trạm hạ thế trên đường đi xã Thạch Lương, tỉnh Yên Bái (cũ), nay thuộc phường Cầu Thia, tỉnh Lào Cai, khi đến nơi P bảo S và Đ đứng đợi ở xe rồi đi bộ một mình và gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường. Sau đó P đã mua của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên ngoài quấn băng dính màu đen với giá 2.000.000đ (gồm 1.000.000đ của P và 1.000.000đ của S đưa). Sau khi mua được ma túy P có ý định về nhà sẽ chia một nửa số ma túy này cho S, số còn lại để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên cả hai đang trên đường trở về đến khu vực đập tràn thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 7,71 gam Heroine do P tự giác giao nộp, đây là số ma túy P và S cùng nhau góp tiền để mua về cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. S không biết việc P thêm 1.000.000đ của P để mua ma túy và không biết P mua được số lượng ma túy như thế nào.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Sùng Thị P và Sùng A S không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 906/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: "Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 7,71gam."

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSLCI-KV ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Sùng Thị P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố Sùng A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Sùng Thị P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo P.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo S.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 7,61 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành. Mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị P- SN 1976, Sùng A S- SN 1996 tại thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai ngày 20/12/2025" cùng 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, băng dính đen, mảnh nilon gói.

+ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

+ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Sùng Thị P và Sùng A S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bào chữa bào chữa cho bị cáo P cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, băng dính đen, mảnh nilon gói và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Người bào chữa bào chữa cho bị cáo S cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo P, S nhất trí với nội dung mà người bào chữa đã trình bày, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai tại phiên toà của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/12/2025, tại khu vực đập tràn thuộc thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai, Sùng Thị P đã có hành vi cất giấu trên người 7,71 gam Heroine, trong đó một ½ số Heroine này là do Sùng A S góp tiền mua với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ. Trong tổng số ma túy bị thu giữ Sùng Thị P phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số lượng Heroine là 7,71 gam nên hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Sùng A S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 3,855gam Heroine nên hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa đối với các bị cáo là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng góp tiền và rủ nhau đi mua ma tuý về sử dụng. Tuy nhiên vai trò và mức độ tham gia tội phạm của các bị cáo là khác nhau, cụ thể:

+ Sùng Thị P là người cầm tiền của S và dùng tiền của mình để trực tiếp mua ma túy.

+ Sùng A S đưa tiền của mình cho P, nhờ và cùng P đi mua ma túy.

- Xét hành vi của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

- Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với Sùng Thị P:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với Sùng A S:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ngày 07-08/01/2026 và tại phiên tòa thể hiện bản thân bị cáo Sùng Thị P, Sùng A S không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản cá nhân có giá trị không lớn, gia đình đều thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 7,71 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã trích 0,1gam Heroine để giám định còn lại 7,61 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành cùng 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, băng dính đen, mảnh nilon gói. Hội đồng xét xử xét thấy đối với 7,61 gam Heroine được hoàn lại sau giám định đây là vật chứng liên quan đến tội phạm và là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, băng dính đen, mảnh nilon gói Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Sùng Thị P, P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn Đ là người điều khiển xe ô tô chở P và S đi mua ma túy nhưng Đ không biết, không được P và S cho biết mục đích thuê xe để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị P, Sùng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

+ Đối với Sùng Thị P: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20/12/2025.

+ Đối với Sùng A S: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo S 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20/12/2025.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Lào Cai như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 7,61 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành. Mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị P- SN 1976, Sùng A S- SN 1996 tại thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai ngày 20/12/2025" cùng 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, băng dính đen, mảnh nilon gói.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị P và bị cáo Sùng A S.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Sùng Thị P và bị cáo Sùng A S được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Văn Chấn (TB);
- UBND xã Thu Cúc, tỉnh Phú Thọ (TB);
- Công an xã Văn Chấn;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.